

Số: 26/2025/QĐCNTTLH

Phú Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Huỳnh Ngọc A, bà Đào Thị Thu M và Ngân hàng N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27/02/ 2025 về việc yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Ngọc A.

- Đơn khởi kiện đề ngày 17/03/2025 của Ngân hàng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

+ Bà Đào Thị Thu M, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

+ Ngân hàng N; địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền thực hiện việc khởi kiện: ông Nguyễn Quốc Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh P.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc Đ: ông Huỳnh Hoàng V, chức vụ: Trưởng Phòng khách hàng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Ngọc A và bà Đào Thị Thu M thuận tình ly hôn. (Được UBND thị trấn P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 03/01/2010).

1.2. Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Bảo A1, sinh ngày 04/5/2015 và Huỳnh Trường A2, sinh ngày 31/5/2017. Thống nhất giao con Huỳnh Bảo A1, sinh ngày 04/5/2015 cho bà Đào Thị Thu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Huỳnh Trường A2, sinh ngày 31/5/2017 cho ông Huỳnh Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông A, bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: ông Huỳnh Ngọc A, bà Đào Thị Thu M và Ngân hàng N thống nhất:

1.4.1. Về số tiền nợ: ông Huỳnh Ngọc A và bà Đào Thị Thu M có nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 04/4/2025 là 149.866.301 đồng (trong đó nợ gốc: 140.000.000 đồng, nợ lãi 9.866.301 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202401128 ngày 24/04/2024.

1.4.2. Phương thức trả nợ: ông A và bà M liên đới trả nợ toàn bộ số tiền nợ 149.866.301 đồng (*một trăm bốn mươi chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng*) và lãi phát sinh cho Ngân hàng trước ngày 30/6/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/4/2025, ông A, bà M còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp có sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng thì lãi suất mà ông A, bà M phải chịu theo sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

1.4.3. Trường hợp ông A, bà M không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ vay trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 379, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CQ807001, sổ vào sổ cấp GCN: CS00027 do do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh P cấp ngày 14/03/2019 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/04/HĐTC ngày 02/4/2019 và Hợp đồng sửa chữa, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 24/04/HĐSĐBS- ĐÀO THỊ THU MÂN ngày 24/04/2024. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh

lệch được trả cho ông A, bà M; nếu số tiền trên không đủ thanh toán hết nợ thì ông A, bà M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết nợ.

1.4.4. Về chi phí xem xét hiện trạng tài sản là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông A và bà M tự nguyện chịu mỗi người 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), Ngân hàng N đã tạm ứng đủ do đó ông A và bà M có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền trên.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Phòng KT, TT & THA;
- UBND thị trấn Phú Hòa;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Cao Thị Thu Hà